TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Công Tân
2. Ông Lê Thanh Miện

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**:** Ngô Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh năm 1982

Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên cha: Ngô Văn Trung, sinh năm 1950;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Chút, sinh năm 1957;

Họ tên vợ: Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1987;

Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018);

Anh, chị em rột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hoà. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Luân Thị Nương – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Gia Bách, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 117/2 Tây Trà, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên**:** Ngô Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1997

Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên cha: Ngô Văn Lịch, sinh năm 1971;

Họ tên mẹ: Hoàng Thị Tâm, sinh năm 1968;

Họ tên vợ: Đào Thị Bích Hằng, sinh năm 1999;

Con: Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2019; nhỏ sinh tháng 2 năm 2024.

Anh, chị em: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3;

Tiền án; tiền sự: Không..

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hoà. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Hùng, bà Đỗ Thị Thơm – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hùng Dũng, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tầng 3, số 27 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Bị hại:

Cháu Vũ Đức D, sinh ngày 27/6/2008 (đã chết)

Do ông Vũ Văn C đại diện.

Ông Vũ Văn C, sinh năm 1977 – Có mặt

Bà Vương Thị B, sinh năm 1980 – Vắng mặt

Anh Vũ Văn M, sinh năm 2001 – Vắng mặt.

Cháu Vũ Đức Đ, sinh ngày 23/4/2022

(Bà Vương Thị B, anh Vũ Văn M, cháu Vũ Đức Đ đều do ông Vũ Văn C đại diện)

Nơi thường trú: Thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cháu Vũ Đức Đ:

Bà Nguyễn Thị Mai – Trợ giáp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Địa chỉ: Số 663, đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn D- sinh năm 1982 ở thôn Đa Hội, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang làm nghề thợ cơ khí (Dũng chưa được cấp Chứng chỉ hàn hồ quang điện theo quy định). Năm 2017, ông Vũ Văn C - sinh năm 1977 ở thôn Đồng Đạo,

xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xây dựng nhà ở kết hợp xưởng sản xuất đồ gỗ nên đã thuê Dũng thi công hàn lắp một số hạng mục để phục vụ sinh hoạt. Đến ngày 25/02/2023, ông Cần tiếp tục thuê Dũng hàn gác xếp và cửa sắt phía ngoài máy đục xưởng gỗ (ông Cần và Dũng thoả thuận miệng, không làm hợp đồng). Quá trình thực hiện, Dũng thuê Ngô Văn Q - sinh năm 1997 ở cùng thôn làm thợ phụ và trả công cho Quang 300.000 đồng/ngày.

Khoảng 14 giờ ngày 23/3/2023, Dũng và Quang đến nhà ông Cần để hoàn thành nốt công việc hàn điện theo yêu cầu. Tại đây, ông Cần giao cho Dũng và Quang hàn lắp lại cánh cửa phòng máy đục, bắn vít máng nước chảy phía sau tường nhà xưởng và hàn tời để vận chuyển gỗ đã chế biến xong lên trên gác xếp. Dũng và Quang đã sử dụng máy hàn hồ quang điện có các que hàn bằng kim loại của gia đình ông Cần để hàn thanh kim loại có kích thước (0,04 x 0,0,04)m vào cột trụ có một đầu sát nền, cách tường phía đông 7,7m và cách tường phía bắc 5,2m; hàn một thanh kim loại kích thước (0,04 x 0,04)m, có chiều dài 2m, một chân được đặt sát nền để tạo khung cửa tại vị trí cách tường phía đông 8,7m và cách tường phía bắc 5,2m. Trong quá trình thực hiện Dũng và Quang hàn hồ quang điện, có các vảy hàn có nhiệt độ cao bắn ra nhưng Dũng và Quang không sử dụng bất kỳ phương pháp nào để che chắn, không dọn dẹp nền xung quanh dẫn đến các vảy hàn này đã bắn vào mùn cưa trong xưởng nhà ông Cần. Sau khi hàn xong, Dũng và Quang cũng không phun nước hay dọn dẹp tại vị trí vừa hàn xong. Sau đó, Dũng và Quang lắp cánh cửa phòng máy đục, bắn vít máng nước đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì xong công việc nên Dũng và Quang đi về nhà.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 24/3/2023, khi cả nhà ông Cần gồm có: ông Cần, bà Vương Thị B - sinh năm 1980 (vợ ông Cần); các con ông Cần: cháu Vũ Văn M - sinh năm 2001; cháu Vũ Đức D - sinh năm 2008 và cháu Vũ Đức Đ - sinh năm 2020 đang ngủ thì cháu Mạnh phát hiện có ngọn lửa cháy ở khu vực cửa phòng máy đục nên cháu Mạnh đã gọi cháu Dũng dậy rồi chạy sang phòng gọi vợ chồng ông Cần và bà Bình dậy. Sau đó, cháu Mạnh và ông Cần chạy xuống khu vực nhà xưởng để dập lửa; bà Bình bế cháu Đam cùng cháu Dũng chạy ra cửa. Khi bà Bình mở cửa thì cháu Dũng chạy quay lại trong nhà. Ông Cần và cháu Mạnh dùng nước và bình chữa cháy dập lửa nhưng lửa tiếp tục cháy lan sang các khu vực khác của xưởng gỗ. Một lúc sau thì lửa cháy toàn bộ khu vực xưởng và nhà ở của ông Cần nên ông Cần và cháu Mạnh phải chạy ra ngoài. Lúc này mọi người không thấy cháu Dũng nên gia đình ông Cần và hàng xóm đã phá tường vào nhà ông Cần để tìm cháu Dũng thì phát hiện cháu Dũng nằm ngửa bất tỉnh trong phòng ngủ của vợ chồng ông Cần. Mọi người đưa cháu Dũng đi cấp cứu nhưng cháu Dũng đã tử vong. Ông Cần, bà Bình, cháu Mạnh, cháu Đam được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hùng Cường, sau đó chuyển đến Bệnh viện Bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác để điều trị.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường xảy ra tại hộ gia đình nhà ở kết hợp sản xuất đồ gỗ của ông Vũ Văn C - sinh năm 1977 ở thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hiện trường có:

- Cửa chính hướng Nam tiếp giáp đường liên thôn.
- Phía Bắc: Tiếp giáp ruộng canh tác.
- Phía Tây: Tiếp giáp hộ gia đình nhà anh Hùng.
- Phía Đông: Tiếp giáp bãi đất trống.

Cửa chính hướng Nam có một phần nhà ở góc Tây - Nam với chiều rộng tiếp giáp mặt đường 8,2m. Phần còn lại tiếp giáp với góc Đông - Nam với chiều rộng mặt đường 7,3m. Cửa chính hướng Nam đi vào nhà ở dạng cửa kéo hai cánh bằng kim loại, được xây bằng tường lửng phía trên có rào chắn bằng kim loại. Phía bên ngoài góc Tây- Nam có 01 (một) đống sỏi, 01 (một) thùng phi. Cửa chính ra vào xưởng gỗ gồm 02 (hai) cửa (01 cửa nhỏ có chiều rộng 1,34m dạng cửa đóng bằng kim loại một cánh; phần cửa chính vào xưởng gỗ dạng cửa kim loại bốn cánh bằng khung kim loại đóng tôn).

Dấu vết cháy khu vực nhà ở chạy sát vào tường phía Tây, dọc theo hướng Bắc- Nam, tiếp giáp với khu vực tường phía Nam là khu vực sân có kích thước (8,2x7)m. Bên trong khu vực sân gồm 01 (một) xe ô tô bán tải, đầu xe quay hướng Nam và cách tường ngăn giữa kho gỗ và khu vực nhà ở bên trong tường phía Đông 1,56m, toàn bộ ô tô bị nhiệt tác động hoàn toàn, cháy trơ lại phần khung. Chiều hướng cháy của xe cháy mạnh khu vực bên trong xe, giảm dần ra bên ngoài; toàn bộ phần lốp xe cháy trơ lại phần khung. Tại vị trí cách tường phía Tây 01m, cách tường phía Nam 2,5m có 01 (một) xe mô tô đã bị nhiệt tác động hoàn toàn, cháy trơ lại phần khung. Tại vị trí cách tường phía Tây 1,1m và cách tường phía Nam 1,35m có 01 (một) xe mô tô đã bị nhiệt tác động, cháy hoàn toàn trơ lại phần khung. Tại vị trí giáp tường phía Tây, cách đường phía Nam 3m có một giàn nóng điều hòa bị nhiệt tác động hoàn toàn, cháy trơ lại phần khung. Xung quanh vị trí của giàn nóng điều hòa có nhiều thùng kim loại kích thước giống nhau, kích thước (0,35x0,24)m. Khu vực nhà ở có cửa chính bằng gỗ dạng hai cánh kích thước (2,3x1,4)m; mặt chính quay hướng Nam có hai cửa sổ bằng gỗ kích thước (1,7x0,7)m; phía bên trong nhà ở có hai phòng ngủ tiếp giáp tường phía Tây chạy dọc theo hướng Bắc- Nam có các kích thước lần lượt như sau: (4,5x2,8)m; (3,9x2,8)m đều có hai cửa chính quay hướng Đông. Hai phòng ngủ đều thể hiện cháy mạnh ở mặt phía Bắc giảm dần mặt phía Nam, chiều hướng từ ngoài vào trong. Tiếp giáp hai phòng ngủ phía Đông, phòng khách có kích thước (6,2x4,1)m. Bên trong phòng khách có nhiều đồ đạc bằng gỗ bị cháy và ám khói màu đen đậm. Phòng khách có một cửa ở mặt phía Bắc dạng cửa gỗ một cánh có kích thước (2,2x0,8)m, có mặt phía Bắc bị nhiệt tác động mạnh.

Phía dưới nền tầng một của khu vực nhà ở có một tầng hầm, một cửa chính quay hướng Bắc kích thước (1,85x0,85)m. Phía sau khu vực nhà ở sát tường phía Tây là khu vực nhà vệ sinh được xây bằng bê tông cốt thép có kích thước (3,3x1,85)m bị nhiệt tác động hoàn toàn theo chiều hướng từ ngoài vào trong.

Khu vực còn lại toàn bộ là nhà xưởng được xây bằng tường lửng ở phía Đông cao 01m, phía trên được quây bằng tôn. Tường phía Bắc được quây bằng tôn bị đổ sập hoàn toàn do công tác chữa cháy. Toàn bộ khu vực nhà xưởng được xây bằng khung thép mái tôn (tôn lạnh) bị nhiệt tác động và cháy hoàn toàn trơ lại phần khung. Chạy dọc theo hướng Bắc- Nam khu vực nhà xưởng có một gác xép được hàn bằng khung thép, sàn bằng gỗ, cao cách nền 3,16m. Toàn bộ sàn gỗ bị cháy hoàn toàn chỉ còn lại phần khung kim loại bị nhiệt tác động mạnh nhất ở khu vực góc Tây- Bắc. Phía trong khu vực nhà xưởng, các thiết bị máy móc và đồ gỗ đã bị cháy hoàn toàn, nặng nhất ở khu vực phía Tây- Bắc.

Tại vị trí cách tường phía Đông 6,5m, cách tường phía Bắc 10,7m có một máy hàn bị nhiệt tác động trơ lại phần khung. Cách vị trí máy hàn về phía Bắc 3,45m là vị trí mỏ hàn, nguồn điện cung cấp cho máy hàn được lấy trên một cột bằng bê tông cách tường phía Đông 7,7m và cách tường phía Bắc 10,5m, cách nền 1,25m.

Xung quanh tại vị trí máy hàn phát hiện nhiều que hàn và que hàn giở. Tại vị trí trên một cột kim loại cách tường phía Đông 7,7m và cách tường phía Bắc 5,2m phát hiện 02 (hai) thanh kim loại có kích thước giống nhau là (0,04x0,04)m và có chiều dài lần lượt là 1,2m; 01m. Tại thanh kim loại sát nền gắn vào cột trụ phát hiện các mối hàn kim loại được hàn từ thanh kim loại vào cột trụ. Ngay sát thanh kim loại xung quanh có nhiều sản phẩm cháy và than hóa như gỗ được xếp thành đống.

Tại vị trí cách tường phía Đông 8,7m và cách tường phía Bắc 5,2m phát hiện một thanh kim loại có kích thước (0,04x0,04)m, có chiều dài 02m gồm một chân được gắn xuống nền (khung cửa bằng kim loại được hàn bằng máy hàn điện để làm cửa ra vào khu vực máy đặt ở góc phía Tây Bắc của kho xưởng). Tại khu vực này toàn bộ các "vì kèo" đã bị nhiệt tác động làm cong vênh, biến dạng chuyển màu xanh đen. Mái tôn đã bị đổ sập hoàn toàn, bị cong vênh, biến dạng, xung quanh bị ám khói muội đen đậm. Các máy móc tại vị trí này đều bị nhiệt tác động mạnh chuyển màu xanh đen, nặng nhất ở khu vực tiếp giáp với các thanh kim loại được hàn vào cột trụ như mô tả ở trên. Tại vị trí này, các sản phẩm cháy và gỗ bị than hóa hoàn toàn. Tiến hành phân lớp than tro tại vị trí sát cột kim loại (cách tường phía Đông 7,7m và cách tường phía Bắc 5,2m) thấy các sản phẩm cháy hoàn toàn triệt để (than hóa của gỗ, mùn cưa,...). Nền gạch bị bong tróc, phồng rộp trên diện (1,5x1)m bị ám khói muội đen.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ:

- Phần còn lại của một máy hàn đã bị nhiệt tác động và các đoạn dây dẫn điện nối với máy hàn đã bị nhiệt tác động cháy hết lớp nhựa cách điện trơ lõi đồng nhiều sợi đứt đoạn, đầu một số đoạn có dấu vết nóng chảy, vón cục và 01 (một) mỏ hàn tại vị trí cách tường phía Đông 6,5m, cách tường phía Bắc 10,7m, ký hiệu M1.

- Các đoạn dây dẫn điện nối với 02 (hai) thanh kim loại (thanh kim loại vừa là mỏ hàn vừa là tiếp mát) thu tại vị trí cách tường phía Đông 6,5m, cách tường phía Bắc 7,25m, ký hiệu M2.

- Phần còn lại của các que hàn đã qua sử dụng có kích thước, chiều dài khác nhau thu tại vị trí que hàn cách tường phía Đông 7,7m, cách tường phía Bắc 6,7m, ký hiệu M3.

- Khung kim loại (khung cửa) thu tại vị trí cách tường phía Đông 8,7m, cách tường phía Bắc 5,2m, ký hiệu M4.

- Các hạt kim loại hình cầu màu xám (dạng vảy hàn) thu tại vị trí chân cột khung kim loại cách tường phía Đông 7,7m, cách tường phía Bắc 5,2m, ký hiệu M5.

- Các hạt kim loại hình cầu (hạt đồng) thu tại vị trí chân cột khung kim loại cách tường phía Đông 7,7m, cách tường phía Bắc 5,2m, ký hiệu M6.

- Sản phẩm cháy thu tại vị trí tương ứng: Mẫu M5, Mẫu M6- Ký hiệu M7.

- Các đoạn dây dẫn điện đã bị cháy lớp vỏ cách điện trơ lõi đồng nhiều sợi, đứt đoạn, đầu một số đoạn có dấu vết vo tròn, vón cục thu tại vị trí cách tường ngăn giữa kho gỗ và khu vực nhà ở bên trong phía tường Đông 1,56m. Ký hiệu M8.

- Các đoạn dây dẫn điện thu tại vị trí xe mô tô cách tường phía Tây 01m, cách tường phía Nam 2,5m. Ký hiệu M9.

- Các đoạn dây dẫn điện thu tại vị trí xe mô tô cách tường phía Tây 1,2m, cách tường phía Nam 1,35m. Ký hiệu M10.

- Sản phẩm cháy thu tại vị trí sát tường phía Nam của khung kim loại sàn nhà ở. Ký hiệu M11.

Cơ quan điều tra xác định các tài sản bị thiệt hại bao gồm:

- 01 máy có ký hiệu "MD2110B" sử dụng để cắt, phay gỗ đã bị nhiệt tác động, cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS1.

- 01 bàn dạng bàn học bằng nhựa cứng có kích thước (1,46x0,39)m; màu Trắng - Xanh đã bị cháy sun, biến dạng ½ phía trên, ký hiệu là TS2.

- 01 máy quấn đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS3.

- Cửa kéo hai cánh bằng kim loại khung sắt sen hoa, phía ngoài có tôn che đã bị nhiệt tác động bị phồng rộp, cong vênh khung kim loại, kích thước mỗi cánh là (2,68x1,49)m, ký hiệu là TS4.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại: Ranger, màu sơn: Ghi vàng, biển số 98C-209.76 đã bị nhiệt tác động hoàn toàn, cháy trơ lại phần khung, ký hiệu là TS5.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Air blade, màu sơn: Đen Bạc, biển kiểm soát 30Z7- 2572 đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn trơ lại phần khung, ký hiệu là TS6.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại YZF155, biển số 98D1- 807.11 đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn trơ lại phần khung, ký hiệu là TS7.

- 01 giàn nóng điều hòa nhãn hiệu Panasonic đã bị nhiệt tác động hoàn toàn trơ lại phần khung, ký hiệu là TS8.

- 14 thùng kim loại đều có kích thước (0,35x0,24)m. Theo gia đình bị hại trình bày: Đây là các thùng sơn gồm các loại khác nhau để sơn gỗ, gồm sơn lót, sơn bóng. Các thùng kim loại đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn trơ lại phần vỏ, ký hiệu là TS9.

- 01 bộ bàn ghế gồm một ghế dài, hai ghế đơn, hai đôn, một bàn, tay 10 cm dạng gỗ hương đã bị nhiệt tác động ám khói màu đen đậm trên bề mặt và cháy tại nhiều vị trí khác nhau, ký hiệu là TS10.

- Hai cửa sổ khung bằng gỗ có ô thoáng bằng kính, gồm: một cửa dạng 04 cánh có kích thước (1,65x1,67)m đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn trơ lại phần gỗ đã than hóa, ký hiệu là TS11; 01 (một) cửa sổ khung bằng gỗ có ô thoáng bằng kính dạng cửa 02 cánh bị nhiệt tác động hoàn toàn trơ lại phần gỗ đã than hóa, kích thước (1,70x1,10)m, ký hiệu là TS12.

- Cửa chính bằng gỗ dạng 02 cánh có kích thước (2,3x1,4)m đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại một phần gỗ đã bị than hóa, ký hiệu là TS13.

- 01 cửa sổ bằng gỗ dạng hai cánh kích thước (1,7x1)m, cửa có ô thoáng bằng kính, đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn trơ lại phần khung gỗ bị ám khói màu đen đậm và than hóa một phần, ký hiệu là TS14.

- 01 (một) bàn thờ bằng gỗ kích thước (2,17x1,07x1,27)m đã bị nhiệt tác động bị cháy một phần, ám khói màu đen đậm trên bề mặt, ký hiệu là TS15. Phía trên có một số đồ đạc, bát hương, đồ thờ cúng, hai cây đèn, kích thước mỗi cây đèn là (0,7x0,35)m. (Theo gia đình bị hại, bàn thờ làm bằng gỗ gụ, hai cây đèn làm bằng gỗ hương).

- 01 bàn dạng gỗ kích thước (97x61x57)cm đã bị nhiệt tác động bám dính khói màu đen đậm, ký hiệu TS16. Theo gia đình bị hại, chiếc bàn làm bằng gỗ gụ.

- 01 cửa ra vào làm bằng gỗ dạng một cánh kích thước (2,23x0,92)m đã bị nhiệt tác động bị cháy một phần ở phía trên và ám khói màu đen cả mặt trước và mặt sau, ký hiệu là TS17. Theo gia đình bị hại, cửa làm bằng gỗ Lim.

- 01 tủ bằng nhôm dạng ba cánh giả vân gỗ có kích thước (1,92x1,49x0,52)m đã bị nhiệt tác động bám dính ám khói màu đen trên bề mặt, ký hiệu là TS18.

- 01 bàn bằng gỗ dạng bàn trang điểm kích thước (1,26x0,81x0,50)m, đã bị nhiệt tác động bám dính ám khói màu đen. Theo gia đình bị hại, bàn làm bằng gỗ Lim, ký hiệu là TS19.

- 01 đệm có kích thước (2x1,8)m phía trên có phủ ga đã bị nhiệt tác động bám dính ám khỏi màu đen, ký hiệu là TS20.

- 01 giàn lạnh điều hòa nhãn hiệu Panasonic loại 9000, đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn trơ lại phần bo mạch, ký hiệu là TS21.

- Cửa ra vào bằng gỗ dạng gỗ Lim dạng một cánh kích thước (2,23x0,92)m đã bị nhiệt tác động cháy một phần ở phía trên và ám khói màu đen cả hai mặt trong và ngoài, ký hiệu là TS22.

- 01 giường ngủ bằng gỗ kích thước (2,1x1,7)m, phía trên có đệm kích thước (2x1,6)m. Mặt trên đệm và bề mặt giường bị nhiệt tác động ám khỏi màu đen, ký hiệu là TS23.

- 01 (một) tủ quần áo dạng nhựa có chiều dài, rộng là (1,54x0,51)m đã bị nhiệt tác động cháy, biến dạng, ký hiệu là TS24.

- 01 tủ bằng gỗ Sồi, có kích thước (0,80x0,39x0,79)m đã bị nhiệt tác động ám khỏi màu đen, ký hiệu là TS25.

- 01 gương khung bằng gỗ kích thước (1,42x0,54)m đã bị nhiệt tác động bám dính khói trên bề mặt, mặt gương bị nứt vỡ, ký hiệu là TS26.

- 01 bàn dạng tự chế mặt bằng nhựa, khung bằng kim loại (sắt) kích thước (1,2x0,54x0,75)m đã bị nhiệt tác động, mặt bàn ám khói màu đen, ký hiệu là TS27.

- 01 ghế dạng ghế xoay có chiều cao 1,05m; rộng 0,56m đã bị nhiệt tác động cháy một phần và ám khói màu đen đậm; một nhà ở xây tường 10 kích thước (7,7x8,6)m, nền lát gạch hoa, mái lợp bằng tôn lạnh, ký hiệu là TS28.

- 01 ghế dạng ghế massage đã bị nhiệt tác động trơ lại phần khung, ký hiệu là TS29.

- 02 loa dạng loa thùng hãng JBG đã bị nhiệt tác động hoàn toàn trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS30.

- 01 mái che bằng tôn lạnh kích thước (8,2x4,7)m đã bị nhiệt tác động trơ lại phần tôn và 01 cửa gỗ dạng cửa một cánh kích thước (2,2x0,8)m đã bị nhiệt tác động cháy than hóa một phần phía trên và ám khói màu đen đậm bề mặt trong và ngoài. ký hiệu là TS31.

- 01 cửa sổ bằng gỗ có ô thoáng bằng kính dạng hai cánh kích thước (1,69x1)m đã bị nhiệt tác động bị cháy, than hóa một phần, khuyết các ô kính, ký hiệu là TS32.

- 01 máy đánh giấy giáp đã bị nhiệt tác động trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS33.

- 01 máy nén khí bị nhiệt tác động hoàn toàn trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS34.

- 01 máy dong gỗ (chuyền gỗ) phía trên có hai hòm dạng tôn có kích thước lần lượt là (0,54x0,36x0,23)m và (0,56x0,38x0,26)m đã bị nhiệt tác động, máy trơ lại phần khung kim loại, hòm tôn bị cong vênh, mặt ngoài bám dính chất màu vàng dạng dấu vết cháy, ký hiệu là TS35.

- 01 máy nén khí bị nhiệt tác động hoàn toàn trơ lại phần khung, ký hiệu là TS36.

- 01 máy cưa đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS37.

- 01 máy tua-bi đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS38.

- 01 xe nâng dạng đẩy tay đã bị nhiệt tác động trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS39.

- 01 máy tua-bi đã bị nhiệt tác động trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS40.

- 01 máy tua-bi, phía trên có 01 (một) máy vít-đơ đã đã bị nhiệt tác động trơ lại phần khung, ký hiệu là TS41.

- 01 máy vít-đơ đã bị nhiệt tác động trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS42.

- 01 máy đục mộng đã bị nhiệt tác động trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS43.

- 02 máy cắt gỗ loại cầm tay cháy hoàn toàn do nhiệt tác động trơ lại phần khung kim loại quấn động cơ, ký hiệu TS44.

- 01 máy cuốn phào chỉ bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kịm loại, ký hiệu là TS45.

- 01 máy cuốn hai mặt đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS46.

- 01 máy cuốn bốn mặt đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS47.

- 01 máy cưa, bào đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS48.

- 01 máy cắt mộng bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung, ký hiệu là TS49.

- 01 máy hút bụi đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại ống hút, ký hiệu là TS50.

- 01 máy cưa đứng đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS51.

- 01 máy đục vi tính đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, dạng 06 mũi 01 đầu, ký hiệu là TS52.

- 01 máy đục vi tính đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, dạng 12 mũi 02 đầu, ký hiệu là TS53.

- 01 máy mài đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS54.

- 01 máy hút bụi đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần vỏ kim loại, ký hiệu là TS55.

- 01 quạt gió dạng quạt công nghiệp đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS56.

- 02 máy cuốn phào chỉ đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS57.

- 01 máy nén khí đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS58.

- 03 quạt gió dạng quạt công nghiệp đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS59.

- 01 bồn chứa nước đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn, ký hiệu là TS60.

- 02 tủ lạnh đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS61.

- Nhà xưởng kích thước 333m2 tường xây bằng gạch 10, tường lửng phía Đông và Tây cao 2m phía trên quây tôn; Khung nhà xưởng được xây bằng khung thép, mái tôn lạnh bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại; gác xép hàn khung bằng thép, sàn gỗ diện tích 215m2 bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại gồm: loại thép I150, dầm 250, xà gỗ 4x8 và một gác xép có diện tích 80m2 làm bằng thép hộp (40x80)cm phía trên là sàn gỗ; mái xưởng bị đổ sập, ký hiệu TS62.

- 01 máy nén khí đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS63.

- 01 quạt gió dạng quạt công nghiệp đã bị nhiệt tác động hoàn toàn cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS64.

- 01 quạt điện dạng quạt tự chế đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS65.

- 02 mô tơ đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS66.

- 02 máy đánh giấy giáp, 01 máy tăng, 01 máy soi, 02 máy cắt cầm tay, 02 máy rung, 04 máy soi, 02 máy mài, 01 máy cắt cầm tay, 01 máy khoan đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại và lõi đồng ký hiệu là TS67.

- Cửa nhà tắm bằng nhôm kích thước (1,89x0,73)m bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn ở phần trên và một phần phía dưới; bồn rửa mặt bị nhiệt tác động gây vỡ; nền gạch men xung quanh tường ốp gạch men bị nhiệt tác động gây nứt vỡ và ám khói màu đen; cửa nhà vệ sinh dạng cửa nhôm một cánh kích thước (1,89x0,73)m bị nhiệt tác động cháy một phần hóa than tro; ốp lửng tường gạch men bị nhiệt tác động ám khói trên bề mặt, bồn cầu bằng sứ bị nứt vỡ, nền bằng gạch men bên trên không có mái (mái được tạo bởi gác xép) đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn phần gác xép bằng gỗ; một bình đựng nước đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, bị méo, biến dạng, ký hiệu là TS68.

- 01 máy giặt cửa ngang loại 7kg đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS69.

- 01 máy lọc nước đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS70.

- 01 giàn lạnh điều hòa đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung kim loại, ký hiệu là TS71.

- Một giàn lạnh kích thước (3,9x2,8)m đã bị nhiệt tác động cháy hoàn toàn, ký hiệu là TS72.

- 83 lưỡi dao phay gỗ nhiều loại khác nhau gồm: 14 cái loại dày; 11 cái loại đường kính to; 58 cái loại nhỏ, ký hiệu là TS73.

- Hai giàn nóng điều hòa, giàn nóng phía trên bị nhiệt tác động ám khói màu đen phía trên bên trái, ký hiệu là TS74.

- Két sắt kích thước (0,52x0,32x0,82)m đã bị nhiệt tác động cháy trơ lại phần khung, ký hiệu là TS75.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi cháu Vũ Đức D, sinh năm 2008 ở thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang:**

- Vùng đầu: Tóc đen, cắt trung bình, hai lỗ tai khô. Hai mắt khép kín. Hai lỗ mũi và khoang miệng bám dính nhiều muội khói màu đen.

- Vùng mặt bên trái có nốt bỏng da, cháy xém mất lớp thượng bì để lộ nền màu đỏ hồng kích thước (3x2,5)cm. Cánh mũi trái có vết cháy xém da mất lớp thượng bì để lộ nền màu trắng đục kích thước (1x0,5)cm.

- Vành tai trái có vết cháy xém da mất lớp thượng bì để lộ nền màu đỏ hồng kích thước (4x2)cm, tổ chức da xung quanh sung huyết mạnh.

- Vùng ngực, bụng: Có nhiều vết bỏng, sung huyết da trên diện (29x15)cm.

- Mặt trước, trong cánh tay phải và cẳng tay phải có diện bỏng, sung huyết da kích thước (31x6)cm. Tại vị trí cổ tay có vết cháy da mất lớp thượng bì kích thước (1x1)cm. Mặt trong cẳng tay phải có vết bỏng sung huyết da kích thước (26x5)cm.

- Giải phẫu tử thi vùng cổ: Tổ chức phần mềm, cơ vùng cổ sung huyết màu hồng cánh sen, lòng khí quản và phế quản gốc hai bên sung huyết mạnh, trong lòng bám dính nhiều muội khói màu đen.

Chọc hút bằng kim tiêm động, tĩnh mạch bẹn phải thu mẫu máu tử thi.

Tại Kết luận giám định độc chất số 190/253/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 03/4/2023 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận: *"Không tìm thấy các độc trong mẫu máu thu giữ của Vũ Đức D".*

Tại Kết luận giám định tử thi số 717A/KLGĐTT-KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

"- Trên cơ thể Vũ Đức D có tổn thương chính là các vết bỏng, cháy xém da, bong chóc thượng bì, để lộ nền da màu đỏ hồng tập trung chủ yếu mặt trước cơ thể.

- Giải phẫu tử thi vùng cổ: Tổ chức phần mềm, cơ vùng cổ sung huyết màu hồng cánh sen, lòng khí quản và phế quản gốc hai bên sung huyết mạnh, trong lòng bám dính nhiều muội khói màu đen.

- Kết luận độc chất: Mẫu máu không tìm thấy độc chất được liệt kê trong kết luận.

- Nguyên nhân chết của Vũ Đức D: Suy hô hấp do ngạt trong đám cháy.

- Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể Vũ Đức D:

+ Các vết bỏng, cháy xém da, mất thượng bì tập trung chủ yếu mặt trước cơ thể là tổn thương do nhiệt nóng gây ra; trong lòng khí quản và phế quản gốc hai bên bám dính nhiều muội khói màu đen là do khi đám cháy xảy ra, nạn nhân còn phản ứng sống hít vào".

Tại Kết luận giám định số 2191/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

"+ Điểm xuất phát cháy nằm ở khu vực cách tường phía Đông khoảng 7,7m, cách tường phía Bắc khoảng 5,2m, bên trong xưởng sản xuất đồ gỗ nhà ông Vũ Văn C, có địa chỉ tại thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

+ Nguyên nhân cháy: Do quá trình hàn cắt kim loại bằng hồ quang điện đã tạo ra các vảy hàn có nhiệt độ cao bắn vào mùn cưa bên trong xưởng sản xuất đồ gỗ nhà ông Vũ Văn C gây cháy, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy nói trên".

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 1351/23/KLTTCT-TTPY ngày 20/4/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với Vương Thị B, kết luận:

"Thương tích vết bỏng đang liền sẹo vùng cánh tay trái và khuỷu tay trái: 2%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ % tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định y khoa, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vương Thị B tại thời điểm giám định là 2% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do bỏng nhiệt gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 1353/23/KLTTCT-TTPY ngày 20/4/2023 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với Vũ Đức Đ, kết luận:

"Thương tích vết sẹo nông cẳng tay phải: 2%.

- Thương tích vết sẹo nông mu bàn tay phải: 1%.

- Thương tích vết sẹo nông đùi phải: 1%.

- Kiểm tra cẳng chân phải không thấy dấu vết thương tích: 0%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ % tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định y khoa, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Đức Đ tại thời điểm giám định là 4% (bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do bỏng nhiệt gây nên".

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 1352/23/KLTTCT-TTPY ngày 08/5/2023 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với Vũ Văn M, kết luận: *"Các thương tích vết sẹo nông vai trái; vết sẹo nông vai phải không đáng đánh giá tỷ lệ phần trăm thương tích do không có tài liệu điều trị tại Cơ sở y tế".*

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 1350/23/KLTTCT-TTPY ngày 24/4/2023 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với Vũ Văn C, kết luận:

"Thương tích vết sẹo nông vùng trán: 6%.

- Thương tích vết sẹo vai phải: 1%.

- Thương tích vết sẹo vai trái: 2%.

- Thương tích vết sẹo ngực trái: 1,5%.

- Thương tích vết sẹo cẳng tay phải và mu tay phải: 2%.

- Thương tích vết sẹo cẳng tay trái: 1,5%.

- Thương tích vết sẹo cẳng tay trái và mu tay trái: 2%.

- Xquang cổ chân trái: Hình ảnh vỡ mắt cá trong chân trái không di lệch, đã can xương: 6%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ % tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định y khoa, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Văn C tại thời điểm giám định là 20% (hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Thương tích vỡ mắt cá chân trái do va chạm với vật tày gây nên.

+ Các thương tích còn lại do bỏng nhiệt gây nên".

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL- HĐĐGTS ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa, kết luận: Tổng trị giá các tài sản bị thiệt hại là 940.535.000 đồng (chín trăm bốn mươi triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Đối với các tài sản chưa đủ căn cứ định giá lần thứ nhất. Sau thu thập thêm các tài liệu liên quan, tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL- HĐĐGTS ngày 06/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa (lần 2), kết luận: Tổng trị giá các tài sản là 199.000.000 đồng (một trăm chín mươi chín triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã cho Dũng và Quang thực nghiệm điều tra diễn lại lại hành vi hàn hồ quang điện tại nhà xưởng của ông Cần. Kết quả: Dũng và Quang thực hiện các động tác hàn hồ quang điện. Thời gian bắt đầu hàn từ 16 giờ 30 phút, khi Dũng và Quang tiến hành hàn hồ quang điện, quá trình hàn kim loại bằng hồ quang điện đã tạo ra các vảy hàn có nhiệt độ cao bắn vào mùn cưa, đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày, đám cháy lan ra xung quanh.

Tại Cơ quan điều tra, Dũng và Quang đều thừa nhận đã thực hiện hành vi hàn hồ quang điện tại nhà xưởng của ông Cần như đã nêu trên.

Hành vi trên của Dũng và Quang vi phạm quy định tại khoản 5, Điều 13 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và vi phạm mục 2.2.17; 2.2.18; mục 3.4.2.1 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện, ban hành kèm theo Thông tư số 20/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/7/2023 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội (Ký hiệu: QCVN3: 2011/BLĐTBXH).

Vấn đề dân sự: Ngày 09/02/2024, gia đình Ngô Văn Dvà Ngô Văn Q đã bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Cần tổng số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 ổ cứng đã qua sử dụng là tài sản của gia đình ông Cần. Đối với toàn bộ các đồ vật, công cụ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho gia đình ông Cần.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS -HH ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đã truy tố các bị cáo Ngô Văn D, Ngô Văn Q về tội: "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" theo quy định tại điểm điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật Hình sự.

Tại tại phiên tòa hôm nay Ngô Văn D, Ngô Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị hại ông Vũ Văn C khai đã nhận được số tiền 550.000.000 đồng. Nay bị hại yêu cầu bị cáo Dũng bồi thường tiếp số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo Quang bồi thường tiếp số tiền 50.000.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu bồi thường gì khác. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm ăn khắc phục hậu quả đã gây ra.

Bị cáo Dũng, bị cáo Quang đồng ý bồi thường số tiền ông Cần yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" .

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Q 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" .

Thời gian thức thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn D, Ngô Văn Q cho UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

Thả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Ngô Văn D, Ngô Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590* Bộ luật Dân sự; *điểm a khoản 2 Điều 482* Bộ luật Tố tụng dân sự;

Công nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với bị hại.

Buộc bị cáo Ngô Văn Dbồi thường cho ông Vũ Văn C số tiền là 50.000.000 đồng, bị cáo Ngô Văn Q bồi thường cho ông Vũ Văn C số tiền là 50.000.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại ông Vũ Văn C có đơn yêu cầu mà bị cáo Dũng, bị cáo Quang không thực hiện đầy đủ khoản tiền bồi thường thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ cứng đã qua sử dụng, đã mất phần vỏ ngoài bảo vệ, không có bo mạch, trên một cạnh ổ cứng có ghi dãy chữ số "MCT530" và 01 (một) bo mạch, trên mặt có ghi dãy chữ số "1HVX" (Đã được niêm phong).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ngô Văn D, Ngô Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.
- Bị hại ông Vũ Văn C đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tham gia lao động khắc phục hậu quả do các bị cáo gây ra.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Vũ Đức Đ không tranh luận gì.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời trình bày của bị hại, tang vật chứng thu được của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận:

Quá trình hàn, Dũng và Quang không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy (tại các vị trí hàn chưa có biện pháp phòng chống cháy, khi hàn không làm sàn thao tác bằng vật liệu không cháy hoặc khó cháy) nên các vảy hàn xuất hiện trong quá trình hàn hồ quang điện có nhiệt độ cao bắn vào mùn cưa bên trong xưởng sản xuất đồ gỗ nhà ông Vũ Văn C gây cháy, sau đó cháy lan ra xung quanh dẫn đến vụ cháy nhà và xưởng của gia đình ông Vũ Văn C. Hậu quả: Cháu Vũ Đức D - sinh năm 2008 (con trai ông Cần) tử vong. Ông Vũ Văn C, bà Vương Thị B, sinh năm 1980 (vợ ông Cần), cháu Vũ Đức Đ, sinh năm 2020 (con trai ông Cần) bị bỏng gây tổn thưởng cơ thể với tỉ lệ lần lượt là 20%, 2% và 4%. Cháu Vũ Văn M, sinh năm 2001 bị thương tích nhẹ. Ngoài ra tổng giá

trị tài sản của gia đình ông Cần bị cháy là 1.139.535.000 đồng (một tỷ một trăm ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Như vậy đã có đủ cơ sơ để kết luận Ngô Văn D, Ngô Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" theo quy định tại điểm điểm c khoản 2 Điều 313 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và hình sự lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt khi lượng hình.

Do các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo dưới khung hình phạt.

[4]. Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, đã có ý thức khắc phục hậu quả, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiện hình sự cho các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị hại ông Vũ Văn C tha thiết xin cho các bị cáo được hưởng án treo để tham gia lao động sớm khác phục hậu quả do các bị cáo gây ra .

Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo Dũng, Quang ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị hại, các bị cáo thỏa thuận bị cáo Dũng tiếp tục bồi thường cho ông Vũ Văn C số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo Quang tiếp tục bồi thường cho ông Vũ Văn C số tiền 50.000.000 đồng.

Hội đồng xét *xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

Công nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với bị hại.

Buộc bị cáo Ngô Văn Dbồi thường cho ông Vũ Văn C số tiền là 50.000.000 đồng, bị cáo Ngô Văn Q bồi thường cho ông Vũ Văn C số tiền là 50.000.000 đồng.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) ổ cứng đã qua sử dụng, đã mất phần vỏ ngoài bảo vệ, không có bo mạch, trên một cạnh ổ cứng có ghi dãy chữ số "MCT530" và 01 (một) bo mạch, trên mặt có ghi dãy chữ số "1HVX" (Đã được niêm phong) không còn giá trị sử dụng, bị hại

không yêu cầu lấy lại, nên cần căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Các bị cáo không thuộc đối tượng được miễn giảm án phí do vậy cần căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" .

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Q 03 (ba)năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" .

Bị cáo Ngô Văn D, bị cáo Ngô Văn Q phải chấp hành thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn D, Ngô Văn Q cho UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Buộc bị cáo Ngô Văn Dbồi thường cho ông Vũ Văn C số tiền là 50.000.000 đồng, bị cáo Ngô Văn Q bồi thường cho ông Vũ Văn C số tiền là 50.000.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại Vũ Văn C có đơn yêu cầu mà bị cáo Dũng, Quang không thực hiện đầy đủ khoản tiền bồi thường thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ cứng đã qua sử dụng, đã mất phần vỏ ngoài bảo vệ, không có bo mạch, trên một cạnh ổ cứng có ghi dãy chữ số "MCT530" và 01 (một) bo mạch, trên mặt có ghi dãy chữ số "1HVX" (Đã được niêm phong).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo , bị hại, đại diện bị hại có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sơ tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT,CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn